TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRÙNG KHÁNH** **TỈNH CAO BẰNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 46/2023/HS-ST
Ngày 06/6/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRÙNG KHÁNH, TỈNH CAO BẰNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nông Quốc Hùng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phương Văn Tư và bà Nông Thị Trường.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nông Văn Noọng - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh tham gia phiên tòa: ông Nguyễn Ngọc Tịch - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 6 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự thụ lý số: 40/2023/TLST-HS ngày 12 tháng 5 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 41/2023/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 5 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nông Đình T; giới tính: nam; Sinh ngày 26/11/1999, tại huyện T, tỉnh Cao Bằng; Hộ khẩu thường trú và chỗ ở: xóm Đ, xã C, huyện T, tỉnh Cao Bằng;

Dân tộc: Tày; Quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: không; Con ông Nông Văn S, sinh năm 1977, đã chết; Con bà Nông Thị L, sinh năm 1977, nghề nghiệp: trồng trọt; hộ khẩu thường trú: xóm Đ, xã C, huyện T, tỉnh Cao Bằng; Chỗ ở hiện nay: Ấp 1, xã L, huyện N, tỉnh Đồng Nai; Anh, chị, em ruột: không có.

Tiền án: 01 tiền án. Ngày 08/12/2021 bị tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Đồng Nai xử phạt 10 tháng 26 ngày tù về tội trộm cắp tài sản. Nông Đình T được trả tự do tại Tòa. Đến ngày 10/6/2022, T tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản khi chưa được xóa án tích.

Tiền sự: không có.

Bị cáo hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện T, tỉnh Cao Bằng từ ngày 15/02/2023. (Bị cáo có mặt).

** Bị hại:* Nông Thanh T, sinh năm 1991; Nơi cư trú: Xóm N, xã C, huyện T, tỉnh Cao Bằng. (Có mặt tại phiên tòa);

** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

1. Nông Văn L, sinh năm 2000; Nơi cư trú: xóm T, xã C, huyện T, tỉnh

Cao Bằng (Vắng mặt tại phiên tòa).

2. Nông Văn T, sinh năm 2006; Nơi cư trú: xóm P, xã C, huyện T, tỉnh Cao Bằng. (Có mặt tại phiên tòa).

Người đại diện của Nông Văn T: Bà Hoàng Thị N (mẹ đẻ). (Có mặt tại phiên tòa).

3. Hoàng Trần Q, sinh năm 1988; Nơi cư trú: xóm S, xã C, huyện T, tỉnh Cao Bằng. (Có mặt tại phiên tòa).

4. Hoàng Thị L, sinh năm 1973; Nơi cư trú: xóm P, xã C, huyện T, tỉnh Cao Bằng. (Vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 16/6/2022, anh Nông Thanh T, trú tại xóm N, xã C, huyện T, tỉnh Cao Bằng làm đơn đề nghị đến Công an xã C, huyện T về việc gia đình bị mất trộm tài sản gồm 01 máy bơm nước, 01 bàn cân màu xanh loại 100 ki lô gam, 01 xe rùa, 01 bó sắt vụn, 01 xà beng, 01 túi cần câu, bên trong đựng 03 chiếc cần câu.

Quá trình điều tra xác định được: Ngày 08/12/2021, Nông Đình T bị Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Đồng Nai xử phạt 10 tháng 26 ngày tù về Tội trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173. T được trả tự do tại phiên tòa. Đến nay, T chưa thi hành xong phần bồi thường thiệt hại và án phí của bản án này.

Khoảng 21 giờ ngày 10/6/2022, Nông Đình T, sinh năm 1999, trú tại xóm Đ, xã C, huyện T một mình đi bộ ra bờ sông để soi cá, khi đến khu vực đầu cầu G thuộc xóm Đ, xã C, huyện T, tỉnh Cao Bằng thấy một ngôi nhà ở đầu cầu không có ai trông coi. T ngó qua cửa sổ thấy bên trong ngôi nhà có nhiều sắt vụn nên nảy sinh trộm ý định cắp tài sản. Sau đó, T mở cổng đi vào phía sân sau của ngôi nhà, mở cửa sổ đi vào trong nhà lấy trộm được 01 chiếc bàn cân màu xanh, loại 100 ki lô gam, 01 máy bơm nước, 01 bó sắt vụn. Mang đi giấu ở gần ngôi nhà trên. Sau đó, T đến nhà ông Nông Văn H mượn xe máy chở số tài sản vừa trộm cắp được đi bán cho bà Hoàng Thị L ở xóm P, xã C được 480.000 đồng.

Ngày 11/6/2022, cũng như lần trước, Nông Đình T tiếp tục đi vào ngôi nhà trên lấy trộm 01 chiếc xe rùa, 01 túi đựng cần cần câu bên trong có 03 chiếc cần câu rồi T mang về nhà cất giấu. Đến sáng ngày 12/6/2022, Nông Đình T tiếp tục đến mượn xe của ông Nông Văn H chở chiếc xe rùa đi bán cho bà Hoàng Thị L được 90.000 đồng.

Ngày 14/6/2022, Hoàng Văn L, sinh năm 2000, trú tại xóm T, xã C, huyện T đến nhà Nông Đình T chơi và hỏi về túi cần câu trên thì T bảo không dùng tới. L bảo mang đi bán. T đồng ý giao cho L mang đi bán Hoàng Trần Q nhà ở chợ P, xã C 01 túi đựng cần câu và 01 chiếc cần câu với giá 100.000 đồng; Nông Văn T nhà ở xóm P, xã C 01 chiếc cần câu được 60.000 đồng, Nông Văn M nhà ở xóm P, xã C 01 chiếc cần câu được 60.000 đồng. Đến chiều cùng ngày, L quay lại nói với T bán số cần câu trên được 100.000 đồng và đã dùng số tiền này để đi mua ma túy. Sau đó, L mang ma túy ra cùng T sử dụng. Số tiền 120.000 đồng L đã dùng vào chi tiêu cá nhân.

Vào các ngày 16 và 17/6/2022, Công an xã C, huyện T đã thu giữ 01 bàn cân, 01 bánh xe rùa, 01 bó sắt vụn, 01 máy bơm nước, 01 túi cần câu và 03 chiếc cần câu là vật chứng liên quan đến vụ án để phục vụ công tác điều tra.

Ngày 28/6/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trùng Khánh ra văn bản yêu cầu định giá tài sản.

Tại Kết luận định giá tài sản số 45 ngày 08/7/2022 của Hội đồng Định giá tài sản trong tố tụng hình sự kết luận: 01 bàn cân loại 100 ki lô gam, 01 bánh xe rùa, 01 máy bơm đã hỏng, 01 bó sắt vụn có giá trị là 342.000 đồng.

Ngày 18/8/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trùng Khánh ra văn bản yêu cầu định giá tài sản.

Tại Kết luận định giá tài sản số 51 ngày 22/8/2022 của Hội đồng Định giá tài sản trong tố tụng hình sự kết luận: 03 chiếc cần câu nhãn hiệu SIMANO; con quay DAIDO có giá trị là 135.000 đồng.

Cáo trạng số 41/CT - VKSTK ngày 10 tháng 5 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh đã truy tố bị cáo Nông Đình T về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm b khoản 1 Điều 173 BLHS.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai nhận: Cáo trạng phản ánh đúng diễn biến hành vi phạm tội của mình. Do không có tiền tiêu xài cá nhân nên đã có hành vi trộm cắp tài sản như Cáo trạng truy tố, nay mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa bị hại không có yêu cầu bồi thường thiệt hại vì quá trình điều tra bị hại đã được nhận lại toàn bộ tài sản. Về trách nhiệm hình sự yêu cầu xử lý bị cáo theo pháp luật.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Hoàng Thị L vắng mặt tại phiên tòa nhưng quá trình điều tra đã được lấy lời khai và thể hiện quan điểm: Chị được mua 01 chiếc bàn cân màu xanh, loại 100 ki lô gam, 01 máy bơm nước, 01 bó sắt vụn. Với số tiền 480.000 đồng. Chị không biết là tài sản do trộm cắp mà có. Chị không có yêu cầu trả lại số tiền 480.000 đồng, đề nghị xử lý bị cáo theo quy định của pháp luật.

Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan khác có mặt tại phiên tòa nhưng không có yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại.

Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố như bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; Điểm s khoản 1, khoản 2 (Người dân tộc thiểu số, sống ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn) Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, tuyên bị cáo Nông Đình T về tội Trộm cắp tài sản, khung hình phạt từ 9 đến 12 tháng tù, thời hạn chấp hành án phạt tù được tính từ ngày 15/02/2023;

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Do tài sản đã được thu hồi và trả lại cho chủ sở hữu, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu nên không xem xét.

Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Trùng Khánh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về các yếu tố cấu thành tội phạm: Qua quá trình xét hỏi và tranh luận công khai tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan về thời gian, địa điểm mất tài sản, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, nên đủ căn cứ để Hội đồng xét xử kết luận: Khoảng 21 giờ ngày 10/6/2022 và ngày 11/6/2022, Nông Đình T có hành vi trộm cắp tài sản gồm 01 chiếc bàn cân màu xanh, loại 100 ki lô gam, 01 máy bơm nước, 01 bó sắt vụn, 01 chiếc xe rùa, 01 túi đựng cần câu bên trong có 03 chiếc cần câu. Tài sản bị thiệt hại do bị cáo thực hiện hành vi phạm tội là 477.000 đồng. Mục đích thực hiện hành vi phạm tội của bị cáo là lấy tiền tiêu xài cá nhân và mua ma túy sử dụng.

Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, lén lút trộm cắp tài sản. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp

xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, đã gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự xã hội ở địa phương, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân. Bị cáo nhận thức được việc làm của mình là sai, trái pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện với lỗi cố ý. Giá trị tài sản chiếm đoạt là dưới 2.000.000đ. Nhưng do bị cáo đã có tiền án về tội trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích. Do đó, hành vi của bị cáo đã có đầy đủ các yếu tố cấu thành tội "*Trộm cắp tài sản*" theo điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện đã truy tố và đề nghị mức án đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân:

Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nông Đình T thành khẩn khai báo về hành vi của mình, nên được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; Ngoài ra bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn, Do đó, bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Tình tiết tăng nặng: Không có.

Về nhân thân: Ngày 08/12/2021 bị tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Đồng Nai xử phạt 10 tháng 26 ngày tù về tội trộm cắp tài sản. Nông Đình T được trả tự do tại Tòa.Tuy nhiên, đối với bản án trên đã được xem xét là tình tiết định tội đối với bị cáo nên không xem là nhân thân xấu để áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự khi áp dụng hình phạt đối với bị cáo.

Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không có thu nhập ổn định và không có tài sản riêng đảm bảo thi hành án nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Từ những phân tích trên, cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo và để phòng ngừa chung.

[4]. Về vật chứng:

- Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trùng Khánh đã trả lại tài sản cho chủ sở hữu hợp pháp. Việc trả lại tài sản của cơ quan điều tra là có căn cứ đúng theo quy định của pháp luật.

[5]. Về trách nhiệm dân sự: Tài sản đã được thu hồi và trả lại cho bị hại. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị hại và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không ai có yêu cầu bồi thường. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét, sau này nếu các bên có yêu cầu sẽ khởi kiện bằng vụ án dân sự khác.

Đối với số tiền thu lợi bất chính, bị cáo đã sử dụng vào mua ma túy và tiêu xài cá nhân, tuy nhiên do bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu bị cáo phải bồi thường, đây là sự tự nguyện của bị hại và những

người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đối với bị cáo. Nên không truy thu số tiền trên đối với bị cáo.

[6]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 173; Điều 38; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự:

1. Tuyên bố bị cáo Nông Đình T phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt bị cáo Nông Đình T 9 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 15/02/2023.

2. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội

Buộc bị cáo Nông Đình T phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung công quỹ Nhà nước.

3. Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được Bản án hoặc ngày Bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- Sở tư pháp;
- Trại tạm giam CA tỉnh;
- VKSND huyện; VKSND huyện;
- Công an huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- UBND xã C (bằng TB);
- Bị cáo; bị hại;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nông Quốc Hùng